

Số: 3910/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành "Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh";

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-ĐHNH-HĐT Ngày 05/04/2024 về việc sắp xếp tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 229/TB-ĐHNH, ngày 18/03/2020 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trường Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 89 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần chất lượng cao và CTĐT Đặc biệt.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT
TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 10 NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định: 3940/QĐ-ĐHNH, ngày 08 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050611230004	Đặng Trần Ngọc	An	24/02/2005	HQ11-BAF07		6.0		
2	050112240388	Nguyễn Ngọc	Anh	23/06/2006	HQ12-BAF06		5.5		
3	050112240398	Nguyễn Quốc	Anh	26/04/2006	HQ12-BAF06		6.0		
4	050607190017	Lâm Thái Hoàng	Anh	08/11/2001	HQ7-GE05		7.0		
5	050607190037	Nguyễn Thị Vân	Anh	08/09/2001	HQ7-GE08	4/6			
6	050608200242	Trần Ngọc Tâm	Anh	09/07/2002	HQ8-GE12	4/6			
7	050112240418	Lê Ngọc	Ánh	24/08/2006	HQ12-BAF20		6.0		
8	050609211839	Nguyễn Thế	Bách	20/08/2003	HQ9-GE19	4/6			
9	030535190017	Nguyễn Đặng Sỹ	Bào	26/06/2001	HQ7-GE09	4/6			
10	050112240477	Ngô Quang	Đại	04/12/2006	HQ12-BAF10		5.5		
11	050812240071	Lê Nguyễn Thục	Đoan	18/11/2006	HQ12-INE02		7.0		
12	050608200306	Phan Văn	Đồng	21/10/2002	HQ8-GE19	4/6			
13	030134180101	Nguyễn Huỳnh Duy	Đức	24/08/2000	HQ6-GE12	4/6			
14	050608200279	Nguyễn Đoàn Anh	Duy	06/10/2002	HQ8-GE13	4/6			
15	050611230242	Ngô Đình Mỹ	Duyên	04/04/2005	HQ11-MAG01		5.5		
16	030537210077	Trương Hoàng Bảo	Hân	09/09/2003	HQ9-GE01		5.5		
17	050608200345	Cao Thu	Hiền	28/09/2002	HQ8-GE07	4/6			
18	050609210403	Nguyễn Như	Hiền	12/05/2003	HQ9-GE20	4/6			
19	050608200349	Hà Thị Minh	Hiếu	15/11/2002	HQ8-GE20	4/6			
20	050608200351	Nguyễn Trọng	Hiếu	11/05/2002	HQ8-GE02		6.0		
21	050610220179	Lê Trung	Hiếu	15/11/2004	HQ10-GE05	4/6			
22	050608200353	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	28/07/2002	HQ8-GE12	4/6			
23	050112240549	Nguyễn Thiện	Hoài	20/02/2006	HQ12-BAF05		6.0		
24	050608200378	Nguyễn Thu	Hương	16/09/2001	HQ8-GE14	4/6			
25	050112240079	Trương Quang	Huy	18/10/2006	HQ12-BAF05		6.0		
26	050212240049	Trương Đăng	Huy	16/11/2006	HQ12-MIS01		6.0		
27	050607190194	Võ Duy	Khang	28/10/2001	HQ7-GE13			86	
28	050609211980	Nguyễn Bình	Khanh	16/06/2003	HQ9-GE15	4/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050512240172	Nguyễn Hoàng	Khiêm	26/02/2006	HQ12-ACC06		6.0		
30	050607190204	Nguyễn Đăng	Khoa	30/03/2001	HQ7-GE13			73	
31	050608200399	Đậu Đình	Khoa	17/10/2002	HQ8-GE19				820+320
32	050609211991	Lê Đăng	Khôi	02/11/2003	HQ9-GE21	4/6			
33	050112240632	Lê Nguyễn Thiên	Kim	28/05/2006	HQ12-BAF21		5.5		
34	050610221021	Phan Tôn Hoàng	Lâm	27/10/2004	HQ10-GE29		6.5		
35	050609212009	Nguyễn Khánh	Linh	06/08/2003	HQ9-GE15		7.0		
36	050609210690	Đinh Thị Kim	Loan	22/04/2003	HQ9-GE22	4/6			
37	050112240669	Đặng Tiến	Lộc	23/03/2006	HQ12-BAF06		5.5		
38	050112240665	Huỳnh Nam	Long	30/04/2006	HQ12-BAF23		5.5		
39	050112240667	Nguyễn Hoàng	Long	16/08/2005	HQ12-BAF04		6.0		
40	050608200451	Nguyễn Thị Giao	My	01/11/2002	HQ8-GE08	4/6			
41	050606180216	Lê Khánh	Nam	03/12/2000	HQ6-GE03	4/6			
42	050608200469	Nguyễn Thị Phương	Ngân	07/09/2002	HQ8-GE03	4/6			
43	050611230748	Phạm Thị Hiếu	Ngân	04/06/2003	HQ11-ACC02	4/6			
44	050607190320	Nguyễn Cao Trung	Nguyên	10/05/2001	HQ7-GE11		5.5		
45	050609210943	Đoàn Thị Thảo	Nguyên	17/07/2003	HQ9-GE23	4/6			
46	050609210962	Trần Thanh	Nhã	19/07/2003	HQ9-GE09	4/6			
47	050112240181	Nguyễn Trí	Nhân	13/11/2006	HQ12-BAF03		6.5		
48	110302200014	Vũ Quý	Nhân	20/01/2002	HQ8-GE06			85	
49	050112240188	Trần Mẫn	Nhi	21/09/2006	HQ12-BAF05		5.5		
50	050512240204	Lê Hà Lâm	Nhi	13/09/2006	HQ12-ACC04		6.0		
51	050512240207	Phan Ngọc Uyên	Nhi	19/07/2006	HQ12-ACC02		5.5		
52	050608200549	Tô Thị Huỳnh	Như	15/06/2002	HQ8-GE18	4/6			
53	050212240063	Nguyễn Thị Diệu	Nhung	21/12/2006	HQ12-MIS02		5.5		
54	050607190362	Phạm Thị Tuyết	Nhung	16/08/2001	HQ7-GE16	4/6			
55	050611230962	Nguyễn Thị Hằng	Ny	11/03/2005	HQ11-MAG01	4/6			
56	050611230970	Lâm	Phát	24/04/2005	HQ11-BAF21	4/6			
57	050610221239	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	26/08/2004	HQ10-GE05		6.0		
58	050606180303	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Phương	06/11/2000	HQ6-GE09			73	
59	050609211139	Lê Lan	Phương	18/11/2003	HQ9-GE24	4/6			
60	050609212144	Ứng Thu	Phương	17/12/2003	HQ9-GE12	4/6			
61	030136200823	Nguyễn Mạnh	Quân	27/11/2001	HQ8-GE05		6.0		

HÀ N
 TRƯỜNG
 NGÂN
 NH PH
 CHỈ MINH
 *

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
62	030336200216	Đỗ Minh	Quân	02/03/2002	HQ8-GE02	4/6			
63	050609211176	Lê Huệ	Quân	08/03/2003	HQ9-GE25	4/6			
64	050112240876	Bùi Thanh	Quốc	20/01/2006	HQ12-BAF05		6.0		
65	050607190424	Lê Hồ Trúc	Quyên	04/03/2001	HQ7-GE04	4/6			
66	050607190426	Đặng Thị Như	Quỳnh	02/08/2001	HQ7-GE04	4/6			
67	050608200134	Bùi Ngọc Như	Quỳnh	26/03/2002	HQ8-GE16	4/6			
68	050608200594	Huỳnh Ngọc Diễm	Quỳnh	05/10/2002	HQ8-GE19	4/6			
69	050611231085	Trần Thị Mỹ	Sang	01/08/2005	HQ11-BAF18	4/6			
70	050608200609	Trần Chí	Tài	15/02/2001	HQ8-GE14	4/6			
71	050112240913	Lê Mai Thanh	Tâm	22/11/2006	HQ12-BAF06		6.0		
72	050608200140	Mai Danh	Thái	18/12/2002	HQ8-GE20	4/6			
73	050608200641	Trần Nguyễn Hà	Thanh	27/03/2002	HQ8-GE16				855+330
74	050608200144	Trần Công	Thành	08/09/2002	HQ8-GE07		6.5		
75	050606180365	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25/11/2000	HQ6-GE07			81	
76	050608200651	Phạm Ngọc	Thảo	03/07/2002	HQ8-GE06		6.0		
77	050608200652	Trần Nguyễn Ngọc	Thảo	19/07/2002	HQ8-GE18	4/6			
78	050608200653	Trần Phương	Thảo	15/10/2002	HQ8-GE19	4/6			
79	050610221316	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	24/06/2004	HQ10-GE30	4/6			
80	030135190564	Hoàng Anh	Thư	23/11/2001	HQ7-GE13			70	
81	050112240995	Phan Thị Anh	Thư	02/11/2006	HQ12-BAF01		5.5		
82	050112240998	Trịnh Hoàng Anh	Thư	29/12/2006	HQ12-BAF23		5.5		
83	050608200690	Lê Minh	Thư	11/11/2002	HQ8-GE20	4/6			
84	050606180418	Trần Thảo	Trang	06/02/2000	HQ6-GE03		5.5		
85	050609211679	Huỳnh Lê Xuân	Uyên	14/11/2003	HQ9-GE28		6.5		
86	050608200767	Nguyễn Thị Hoàng	Vi	15/05/2002	HQ8-GE12	4/6			
87	050112241128	Lê Quang	Vinh	18/04/2006	HQ12-BAF04		5.5		
88	050608200789	Trần Phương	Vy	10/02/2002	HQ8-GE15	4/6			
89	050609211756	Phạm Tiên	Vy	17/08/2003	HQ9-GE18		6.5		

Tổng số: 89 sinh viên